TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21- 11-2018
V/v ly hôn giữa anh P
và chị H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hạnh Mỹ và ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà*: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên

Ngày 21/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2018/TLST - HNGĐ ngày 14/9/2018 về việc: "Ly hôn và nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Đặng Văn P,** sinh năm 1979 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị **Trần Thị H,** sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện T, Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 28/8/2018 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn - anh Đặng Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 12 năm 1999. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng hơn chục năm. Đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng trong quan điểm làm ăn kinh tế và chị H đã bỏ đi biệt tích không có tin tức gì. Anh đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố chị H mất tích và ngày 20/8/2018 chị H đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tuyên bố: Mất tích. Nay anh xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là Đặng Thị Thu H, sinh ngày 20/12/2000 và Đặng Trần Anh T, sinh ngày 12/5/2007, kể từ khi chị H bỏ đi biệt tích đến nay cả 02 con đều do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh P không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Trần Thị H bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải,tỉnh Thái Bình tuyên bố mất tích vào ngày 20/8/2018 : Tòa án mời mẹ đẻ chị Trần Thị H là bà Vũ Thị K lên Tòa để lấy lời khai và về Ủy ban nhân dân xã Đ để xác minh những nội dung liên quan đến quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Văn P và chị Trần Thị H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 10 năm 2018, bà Vũ Thị K trình bày: Chị Trần Thị H - con gái bà đã bỏ nhà đi từ năm 2014 đến nay không về nhà và cũng không có tin tức gì, bà không biết chị H đang làm gì và ở đâu. Bà có biết việc Tòa án tuyên bố chị H mất tích. Về mối quan hệ giữa anh P và chị H bà trình bày: Anh P và chị H lấy nhau là tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và được Ủy ban nhân dân xã Đ đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/1999. Anh P chị H cùng sống với nhau đến năm 2014 thì chị H bỏ đi. Quá trình chung sống chị H và anh P có 02 con chung là Đặng Thị Thu H, sinh ngày 20/12/2000 và Đặng Trần Anh T, sinh ngày 12/5/2007, kể từ khi chị H bỏ đi biệt tích đến nay cả 02 con đều do anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Nay anh P có đơn xin ly hôn chị H, xin được nuôi con chung và không đề nghị giải quyết về tài sản chung quan điểm của bà là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 10 tháng 10 năm 2018, UBND xã Đ, huyện T cung cấp như sau:

Kể từ ngày chị Trần Thị H, sinh năm 1981 đăng ký hộ khẩu tại Thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tuyên bố mất tích bằng Quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2018/QĐDS-ST ngày 20/8/2018 đến nay, chính quyền địa phương xác nhận chị Trần Thị H vẫn chưa quay về địa phương lần nào.

Chị Trần Thị H và anh Đặng Văn P tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 12 năm 1999. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Thôn V, xã Đ, huyện T đến năm 2014. Từ năm 2014 chị H bỏ đi làm ăn xa không trở về địa phương, chính quyền địa phương không biết chị H đang ở đâu và làm gì. Quá trình chung sống vợ chồng anh P và chị H có 02 con chung là Đặng Thị Thu H,

sinh ngày 20/12/2000 và Đặng Trần Anh T, sinh ngày 12/5/2007, kể từ khi chị H bỏ đi biệt tích đến nay cả 02 con đều do anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Nay anh P xin được ly hôn chị H và có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về quan hệ tài sản chung của anh P và chị H anh P không đề nghị Tòa án giải quyết, địa phương cũng không có ý kiến gì.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Đặng Thị Thu H, sinh ngày 20/12/2000 và cháu Đặng Trần Anh T, sinh ngày 12/5/2007 là con gái của chị H và anh P ngày 17/9/2018. Cả hai cháu đều trình bày: Kể từ ngày mẹ của hai cháu (chị Trần Thị H) bỏ đi đến nay, hai cháu đều ở với bố. Đến nay mẹ các cháu vẫn chưa quay về nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ các cháu ly hôn thì cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với bố.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án , nguyên đơn là anh P đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật luật tố tụng dân sự, bị đơn là chị Trần Thị H không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Đặng Văn P được ly hôn chị Trần Thị H. Giao 02 con chung là Đặng Thị Thu H, sinh ngày 20/12/2000 và Đặng Trần Anh T, sinh ngày 12/5/2007 cho anh Đặng Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc anh P không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1**]**Về áp dụng pháp luật tố tụng*:*

Xét thấy nguyên đơn là anh Đặng Văn P khởi kiện xin ly hôn chị Trần Thị H và xin được nuôi cả 02 con chung. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của anh P là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là chị Trần Thị H đã bị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tuyên bố mất tích bằng Quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2018/QĐDS-ST ngày 20/8/2018, kể từ ngày bị tuyên bố mất tích đến nay không thấy chị H quay về và cũng không có tin tức gì của chị H. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho mẹ đẻ chị H là làm thủ tục niêm yết các tài liệu chứng cứ trên nhưng đến nay vẫn không thấy chị H quay về và cũng không có tin tức gì của chị H. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân**:** Anh Đặng Văn P và chị Trần Thị H kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/12/1999 là hôn nhân hợp pháp. Chị H đã bỏ đi biệt tích từ năm 2014 đến nay và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích bằng Quyết định giải quyết việc dân sự số 05/2018/QĐDS-ST ngày 20/8/2018. Nay anh P có đơn xin ly hôn chị H, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh P và chị H ly hôn là phù hợp và có căn cứ.

Về con chung: Xét thấy 02 con chung của anh P và chị H là Đặng Thị Thu H, sinh ngày 20/12/2000 và Đặng Trần Anh T, sinh ngày 12/5/2007, kể từ khi chị H bỏ đi đều do anh P trực tiếp nuôi dưỡng, sau khi ly hôn anh P có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Mặt khác cả 02 con chung đều có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của anh P, giao cả hai con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung: Anh Đặng Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị H bị tuyên bố mất tích nên không lấy được lời khai của chị H nên vấn đề về tài sản chung không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Anh Đặng Văn P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân**:** Xử cho anh Đặng Văn P được ly hôn chị Trần Thị H.

2. Về con chung**:** Giao 02 con chung Đặng Thị Thu H, sinh ngày 20/12/2000 và Đặng Trần Anh T, sinh ngày 12/5/2007 cho anh Đặng Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc anh P không yêu cầu chị Trần Thị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí**:** Anh Đặng Văn P phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng anh P đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008815 ngày 14/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Đặng Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 21 tháng 11 năm 2018. Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- UBND xã Đông Phong;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhi